

## Điều 8. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên: Cán bộ quản lý: 03

Giáo viên: 89

Nhân viên: 12

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

### - Giáo viên

| TT | Môn       | Giáo viên |    | Đăng viên | Biên chế | Hợp đồng | Trình độ chuyên môn |    |    |      |
|----|-----------|-----------|----|-----------|----------|----------|---------------------|----|----|------|
|    |           | Tổng      | Nữ |           |          |          | >ĐH                 | ĐH | CD | Khác |
| 1  | Toán học  | 14        | 12 | 4         | 14       |          | 8                   | 6  |    |      |
| 2  | Ngữ văn   | 11        | 9  | 4         | 11       |          | 3                   | 8  |    |      |
| 3  | Tiếng Anh | 11        | 9  | 2         | 11       |          | 3                   | 8  |    |      |
| 4  | Vật lý    | 9         | 7  | 7         | 9        |          | 6                   | 3  |    |      |
| 5  | Hóa học   | 12        | 11 | 7         | 12       |          | 3                   | 9  |    |      |
| 6  | Sinh học  | 6         | 5  | 7         | 6        |          | 3                   | 3  |    |      |
| 7  | Lịch sử   | 5         | 4  | 4         | 5        |          | 0                   | 5  |    |      |
| 8  | Địa lý    | 5         | 5  | 4         | 5        |          | 1                   | 4  |    |      |
| 9  | GDKTPL    | 3         | 3  | 3         | 3        |          | 2                   | 1  |    |      |
| 10 | Công nghệ |           |    |           |          |          |                     |    |    |      |
| 11 | Thể dục   | 6         | 2  | 2         | 6        |          | 1                   | 5  |    |      |
| 12 | QPAN      | 2         | 2  | 1         | 2        |          | 0                   | 2  |    |      |
| 13 | Tâm lý    | 1         | 1  | 1         | 1        |          | 1                   | 0  |    |      |
| 14 | Tin học   | 4         | 3  | 0         | 4        |          | 0                   | 4  |    |      |

### - Cán bộ quản lý, nhân viên

| TT | Môn             | Số lượng |    | Đăng viên | Biên chế | Hợp đồng | Trình độ chuyên môn |    |    |      |
|----|-----------------|----------|----|-----------|----------|----------|---------------------|----|----|------|
|    |                 | Tổng     | Nữ |           |          |          | >ĐH                 | ĐH | CD | Khác |
| 1  | Hiệu trưởng     | 1        | 1  | 1         | 1        |          | 1                   | 0  |    |      |
| 2  | Phó Hiệu trưởng | 2        | 1  | 2         | 2        |          | 0                   | 2  |    |      |

|    |                               |   |   |   |   |   |  |   |   |       |
|----|-------------------------------|---|---|---|---|---|--|---|---|-------|
| 3  | Kế toán                       | 1 | 1 |   | 1 |   |  | 1 |   |       |
| 4  | Văn thư                       | 1 | 1 |   | 1 |   |  | 1 |   |       |
| 5  | Thủ quỹ                       | 0 | 0 |   | 0 |   |  | 0 |   |       |
| 6  | Thư viện                      | 1 | 1 |   | 1 |   |  |   |   | TC    |
| 7  | Thiết bị                      | 1 | 1 |   | 1 |   |  | 1 |   |       |
| 8  | Y tế                          | 0 | 0 |   | 0 |   |  | 0 |   |       |
| 9  | Bảo vệ                        | 3 | 0 | 0 | 0 |   |  |   |   | 12/12 |
| 10 | Phục vụ                       | 2 | 2 | 0 | 0 | 2 |  |   |   |       |
| 11 | Hỗ trợ<br>người<br>khuyết tật | 1 | 1 | 1 | 1 |   |  |   | 1 |       |
| 12 | Quản trị<br>công sở           | 1 |   | 1 | 1 |   |  | 1 |   |       |